



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

07/10/2024 – 11/10/2024

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

KỶ VỌNG NHỊP HỒI KỸ THUẬT Ở 1.260 ĐIỂM

- Chứng khoán thế giới khựng lại khi căng thẳng địa chính trị leo thang. Trong khi thị trường Mỹ gần như đi ngang thì các thị trường lớn khác như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu và một số thị trường trong khu vực Đông Nam Á giảm điểm. Ngược dòng chứng khoán thế giới vẫn là thị trường Hồng Kông với tuần tăng mạnh thứ 2 liên tiếp.
- Chứng khoán Trung Quốc đang hút vốn khỏi các thị trường châu Á: Sự dịch chuyển đã bắt đầu được ghi nhận qua việc chứng khoán Hàn Quốc, Indonesia, Malaysia và Thái Lan bị thoái vốn ròng trong tuần trước. Ngân hàng BNP Paribas SA cho biết hơn 20 tỷ USD đã được rút khỏi thị trường chứng khoán Nhật trong 3 tuần đầu tiên của tháng 9
- Thị trường trong nước điều chỉnh giảm sau 3 lần nỗ lực vượt ngưỡng cản mạnh 1.300 điểm không thành công. Chốt tuần, chỉ số Vn-Index dừng ở 1.270,60 điểm, giảm -20,32 điểm, tương đương sụt -1,57%. Áp lực giảm diễn ra trên diện rộng, chỉ số Vn30 chủ yếu là nhóm cổ phiếu ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn lùi -1,21%. Nhóm Midcap và Smallcap cũng giảm lần lượt -1,99% và -1,69%. Khối ngoại cũng giảm giao dịch và chỉ bán ròng nhẹ -93 tỷ đồng.
- Thanh khoản bình quân toàn thị trường tuần vừa qua đạt 20.730 tỷ đồng, giảm -3,6% so với tuần trước đó. Đáng chú ý ở những phiên điều chỉnh với biên độ, thanh khoản đều ở mức cao. Mặc dù giảm so với tuần trước đó, thanh khoản tuần vừa qua vẫn ở mức cao thứ 2 trong vòng hơn 2 tháng trở lại đây.
- Về kỹ thuật: Chỉ số Vn-Index đã để mất ngưỡng MA20, nhịp điều chỉnh có thể đưa chỉ số này kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.258 – 1.260 điểm. Đây sẽ là vùng hỗ trợ quan trọng đối với chỉ số Vn – Index trong ngắn hạn, nơi có mặt của đường MA50 và đường xu hướng tăng giá nổi đáy tháng 8 và đáy tháng 9 vừa qua. Trong kịch bản cơ sở, vùng cân bằng cho nhịp điều chỉnh sẽ ở khu vực 1.260 điểm, kịch bản thận trọng xảy ra khi vùng hỗ trợ này bị xuyên thủng, vùng hỗ trợ cho thị trường sẽ là đáy tháng 9 vừa qua ở 1.240 điểm. Với các thông tin hỗ trợ như trên, nhiều khả năng thị trường sẽ có nhịp hồi kỹ thuật ở vùng 1.260 điểm..
- Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các cổ phiếu trong danh mục Alpha hoặc nhóm cổ phiếu được dự báo có kết quả kinh doanh quý 3 khả quan.

Các sự kiện chính trong tuần này (07/10 – 11/10)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
07	<p>08</p> <p> Úc: Biên bản họp của RBA</p>	<p>09</p> <p> Mỹ: Đấu giá tín phiếu kỳ hạn 3 năm</p>	<p>10</p> <p> Mỹ: Biên bản họp tháng 9 của FOMC</p> <p> Mỹ: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 9)</p> <p> Mỹ: Dữ liệu yêu cầu thất nghiệp lần đầu</p>	<p>11</p> <p> Anh: Tăng trưởng GDP (tháng 8)</p> <p> Đức: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 9)</p> <p> Canada: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 9)</p> <p> Mỹ: Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng 9)</p> <p> Mỹ: Chỉ số tâm lí tiêu dùng của đại học Michigan sơ bộ (tháng 10)</p>

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	847.40	-0.64%	5.59%	16.56%	29.56%
Dow Jones	42,352.75	0.09%	4.98%	12.37%	26.78%
S&P 500	5,751.07	0.22%	6.34%	20.57%	33.48%
Europe	518.56	-1.80%	2.37%	8.25%	16.55%
Japanese	38,613.50	-3.05%	6.11%	15.39%	24.58%
Korea	2,569.71	-3.02%	1.00%	-3.22%	6.68%
China	3,336.50	8.06%	20.63%	12.15%	7.27%
HongKong	22,736.87	10.20%	30.34%	33.37%	30.03%
Taiwan	22,302.71	-2.28%	4.05%	24.38%	35.00%
Indian	25,014.60	-4.45%	0.65%	15.11%	27.28%
Singapore	3,589.13	0.44%	3.90%	10.77%	13.07%
Malaysia	1,629.97	-1.81%	-1.40%	12.05%	15.04%
Indonesia	7,496.09	-2.61%	-2.92%	3.07%	8.82%
Thailand	1,444.25	-0.41%	1.16%	2.01%	0.40%
Philippine	7,467.92	0.53%	7.67%	15.78%	19.30%
Vietnam	1,270.60	-1.57%	-0.26%	12.45%	12.59%
Brent Oil	78.14	9.23%	9.96%	1.43%	-7.61%
Crude Oil WTI	74.45	9.20%	10.02%	3.91%	-10.07%
Gold	2,673.20	0.19%	6.37%	27.79%	43.38%
S&P 500 VIX	19.21	13.27%	-14.16%	54.30%	10.09%
Dollar Index	102.28	2.17%	1.12%	1.24%	-3.31%
U.S. 10Y	3.97	5.82%	6.82%	2.66%	-17.22%
U.S. 2Y	3.92	9.93%	7.38%	-7.67%	-22.77%

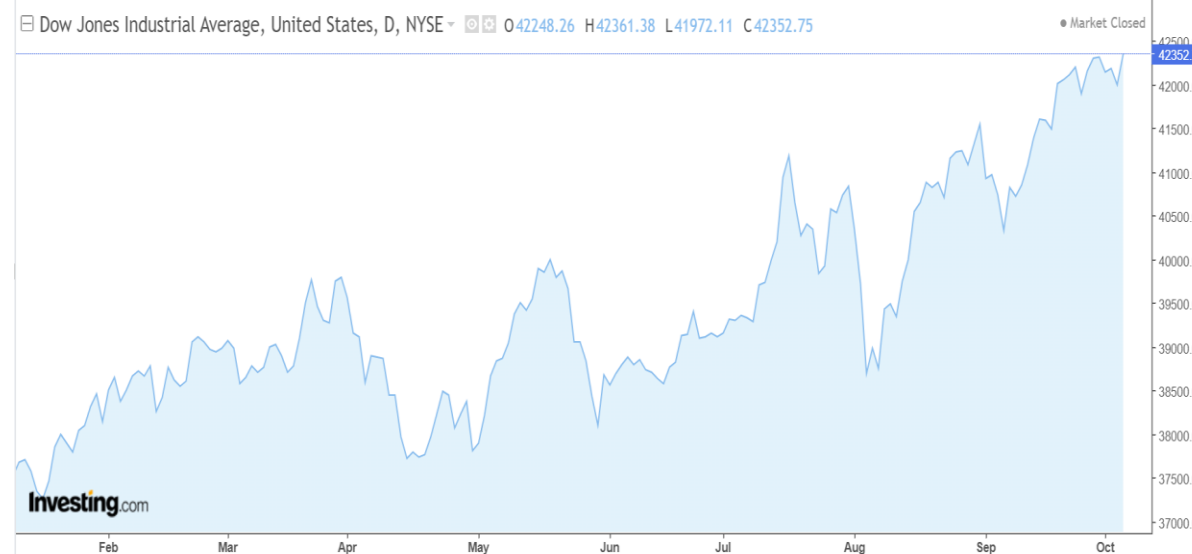
Nguồn: Update 06/10, Investing, MBS Research

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh vào phiên cuối tuần trước sau báo cáo việc làm tốt hơn kỳ vọng đã mang lại cho nhà đầu tư sự tự tin về tình hình nền kinh tế. Đà phục hồi ở phiên này đã xoá sạch mức giảm trong những phiên gần đây. Căng thẳng địa chính trị leo thang ở Trung Đông đã mang đến một khởi đầu khó khăn cho tháng 10 đối với cổ phiếu, một bước ngoặt sau khi thị trường ghi nhận 9 tháng đầu năm mạnh mẽ khác thường.
- S&P 500 tiến 0,22% trong tuần vừa qua, còn Dow Jones nhích 0,09%. Nasdaq Composite tăng 0,1%, một sự thay đổi lớn khi chỉ số này đã bước vào phiên ngày thứ Sáu với mức giảm hơn 1%.
- Các gói kích thích vừa được Trung Quốc công bố đã giúp thị trường Hồng Kông tăng hơn 10% trong tuần vừa qua và 13% ở tuần trước đó.
- Giá vàng thế giới giảm nhẹ sau báo cáo việc làm tháng 9 của Mỹ nhưng vẫn hoàn tất một tuần tăng điểm 0,19%.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu ghi nhận tuần tăng mạnh nhất trong hơn 1 năm. Giá dầu WTI vọt 9,20% trong tuần vừa qua, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 3/2023. Dầu Brent cộng 9,23% cho tuần tăng tốt nhất kể từ tháng 1/2023.

Chỉ số chứng khoán toàn cầu điều chỉnh từ mức cao kỷ lục



Dow Jones chốt tuần ở mức cao chưa từng thấy trong lịch sử



Chứng khoán Nhật Bản giảm mạnh nhất trong vòng 4 tuần



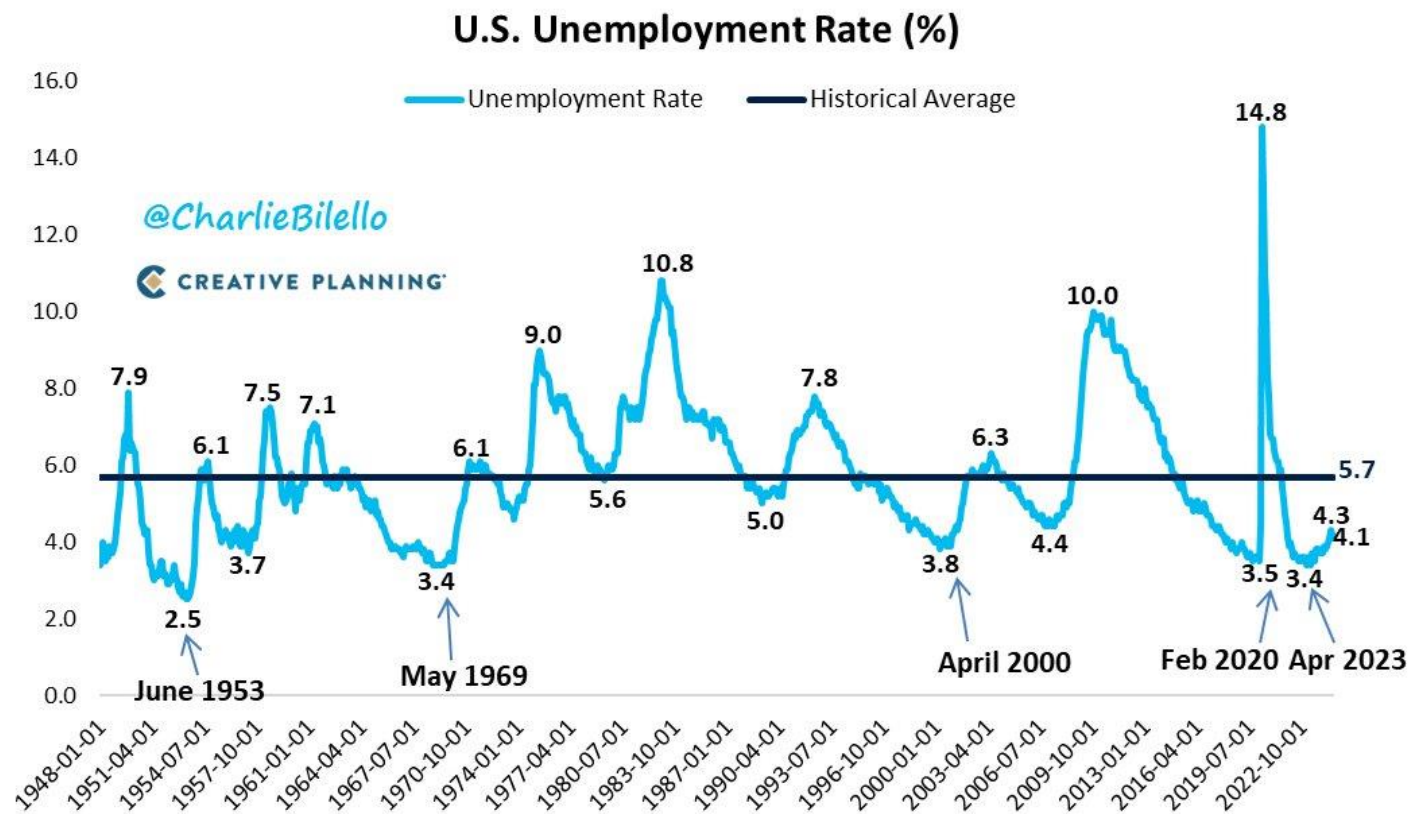
Chứng khoán Hồng Kông lọt Top 1 thế giới với mức tăng hơn 10%



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường lao động Mỹ bùng nổ: Đòn giáng mạnh vào phe bi quan

- Nền kinh tế Mỹ một lần nữa thể hiện sự kiên cường đáng kinh ngạc, khiến những kẻ bi quan trên Phố Wall - vốn liên tục cảnh báo về suy thoái suốt năm qua - phải điều đứng.
- Sau nhiều tháng tranh luận gay gắt giữa phe lạc quan và bi quan về cổ phiếu và trái phiếu xoay quanh việc liệu chính sách thắt chặt của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thúc đẩy suy thoái hay không, một báo cáo cho thấy mức tăng việc làm lớn nhất trong 6 tháng qua tại Mỹ đã kích hoạt những đảo chiều mạnh mẽ trên thị trường trái phiếu - nơi các trader đặt cược mạnh vào kịch bản kinh tế chậm lại.
- Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy số lượng việc làm mới được tạo ra trong khu vực phi nông nghiệp trong tháng 9 đạt 254.000 công việc, vượt xa mức dự báo 150.000 công việc mới mà các nhà kinh tế học đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Tỷ lệ thất nghiệp giảm nhẹ còn 4,1% thay vì giữ nguyên ở mức 4,2% như dự báo.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Trung Quốc đang hút vốn khỏi các thị trường châu Á

- Dòng tiền trước đây rời thị trường chứng khoán Trung Quốc để chuyển sang các thị trường như Nhật Bản và Đông Nam Á đang đứng trước khả năng đảo ngược trở lại...
- Xu hướng phục hồi mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Trung Quốc gần đây đang dẫn tới một sự dịch chuyển trong danh mục đầu tư trên toàn cầu. Nhiều nhà đầu tư đang chuyển vốn khỏi các thị trường khác để rót vào Trung Quốc, tranh thủ đà tăng điểm có được sau khi Bắc Kinh công bố gói kích cầu lớn nhất kể từ đại dịch Covid-19.
- Sự dịch chuyển đã bắt đầu được ghi nhận qua việc chứng khoán Hàn Quốc, Indonesia, Malaysia và Thái Lan bị thoái vốn ròng trong tuần trước. Ngân hàng BNP Paribas SA cho biết hơn 20 tỷ USD đã được rút khỏi thị trường chứng khoán Nhật trong 3 tuần đầu tiên của tháng 9.
- Mức định giá cổ phiếu ở Trung Quốc đang thấp cũng là một yếu tố quan trọng giúp thu hút dòng tiền. Dù đã tăng gần đây, hệ số giá cổ phiếu/lợi nhuận dự phóng của MSCI China mới chỉ ở mức 10,8 lần, thấp hơn nhiều so với mức bình quân 5 năm là 11,7 lần.
- Báo cáo trên lưu ý rằng sự dịch chuyển này mới ở giai đoạn đầu và chưa xuất hiện tình trạng nhà đầu tư nước ngoài rút vốn mạnh khỏi chứng khoán Ấn Độ.

Export ▾						
T Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
Equity						
▾ Asia (11)						
China	30JUN2024			-26,000.0	-14,622.8	-17,979.0
India	30SEP2024	-767.0	-767.0	+5,944.1	+10,684.2	+11,033.7
Indonesia	02OCT2024	-43.3	-214.5	-9.9	-9.9	+3,239.2
Japan	27SEP2024		+5,329.4	-35,743.6	-45,037.2	-6,001.0
Malaysia	02OCT2024	-39.3	-114.8	-53.9	-53.9	+752.2
Philippines	02OCT2024	+9.6	+19.4	+17.8	+17.8	+40.0
S. Korea	02OCT2024	-246.3	-1,044.9	-246.3	-246.3	+10,315.8
Sri Lanka	02OCT2024	-.2	-2.3	-1.9	-1.9	-21.1
Taiwan	01OCT2024	-210.9	-1,611.7	-210.9	-210.9	-13,551.8
Thailand	02OCT2024	-163.0	-245.5	-215.7	-215.7	-2,796.4
Vietnam	02OCT2024	+10.8	+16.9	+37.5	+37.5	-2,187.7

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Giá vàng suy yếu sau báo cáo việc làm và đồng USD tăng giá giữa căng thẳng Trung Đông

Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/10, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,3% xuống 2.647,52 USD/oz, sau khi đạt mức cao kỷ lục 2.685,42 USD/oz vào tuần trước.

Tình hình địa chính trị ở Trung Đông tiếp tục có những diễn biến đáng lo ngại mới. Trong bối cảnh như vậy, nhu cầu nắm giữ những tài sản được coi là “hàng trú ẩn” như vàng, USD, franc Thụy Sĩ, yên Nhật, trái phiếu kho bạc Mỹ ... gia tăng. Tuy nhiên, đồng USD tăng giá cũng đồng thời là một nguồn gây áp lực giảm giá lên vàng vì vàng được định giá bằng đồng tiền này. Hai yếu tố tác động trái chiều cùng lúc khiến giá vàng gần như đi ngang.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Dầu ghi nhận tuần tăng mạnh nhất gần 2 năm

Tính cả tuần, giá dầu Brent tăng hơn 9,23%, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 1/2023. Giá dầu WTI tăng 9,2%, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 3/2023.

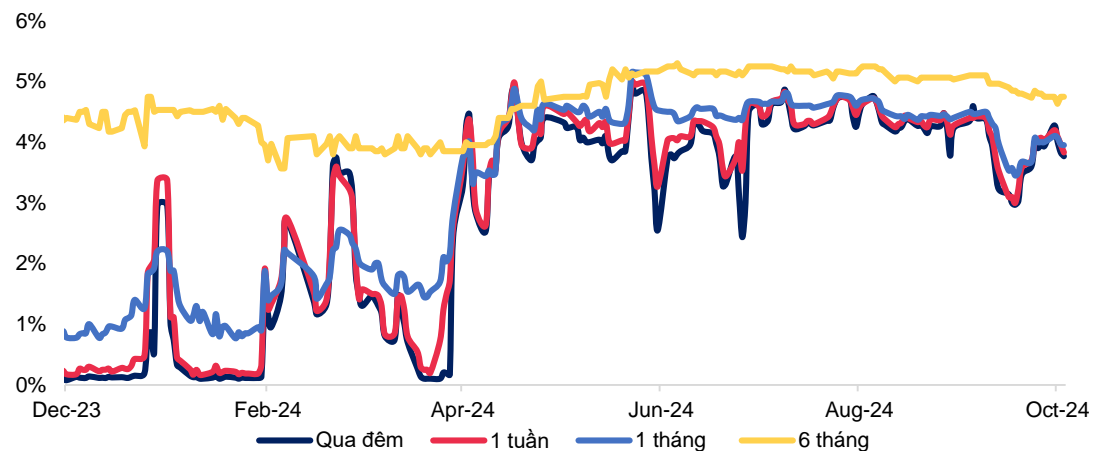
Thị trường “vàng đen” đã bùng nổ trong tuần này sau khi Iran mở cuộc tấn công tên lửa vào Israel vào hôm thứ Ba, sau khi Israel hạ sát thủ lĩnh của Hezbollah - lực lượng được Iran hậu thuẫn - trước đó một tuần. Israel đã thề sẽ trả đũa Iran vì vụ tấn công này. Những diễn biến này khiến giới phân tích lo ngại về nguy cơ xảy ra một cuộc chiến tranh lan rộng ở Trung Đông.



Lãi suất

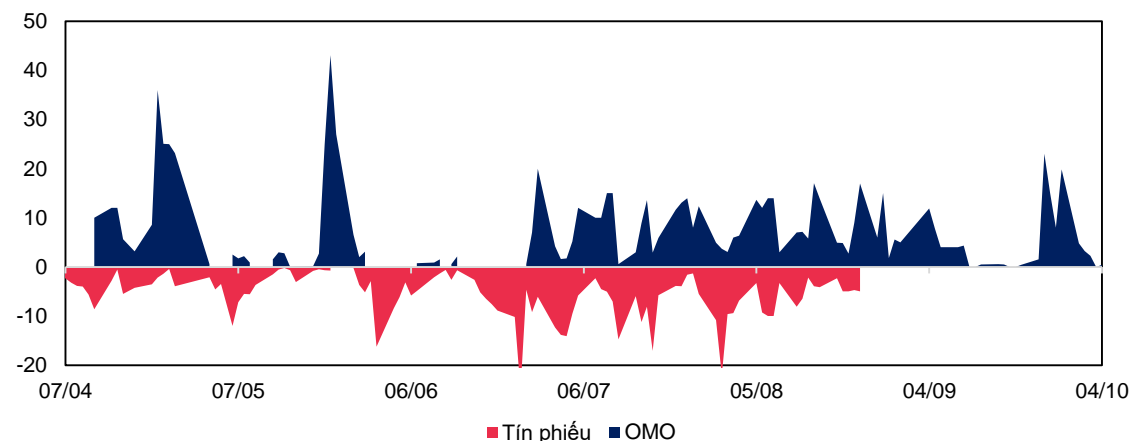
- Tuần vừa rồi hoạt động trên kênh cho vay cầm cố (OMO) khá ảm đạm với khối lượng trúng thầu mỗi phiên giảm khoảng 4 lần so với tuần trước, cho thấy áp lực thanh khoản đã hạ nhiệt sau những nỗ lực bơm ròng mạnh mẽ của NHNN trong thời gian gần đây. Lượng vốn được bơm qua kênh OMO từ ngày 30/9 đến ngày 4/10 ước đạt 10.8 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%. Ước tính trong tuần này NHNN đã rút ròng khoảng gần 57 nghìn tỷ đồng do hơn 67.3 nghìn tỷ đồng phát hành vào tuần trước đó đã đáo hạn.
- Lãi suất liên ngân hàng sau khi bật tăng lên mức 4.3% đã nhanh chóng hạ nhiệt vào cuối tuần. Cụ thể, lãi suất qua đêm đã giảm 50 điểm cơ bản trong tuần này về mức 3.8%, trong khi các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện dao động trong khoảng 3.8% - 4%. Lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng hiện đang ở mức 4.8%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

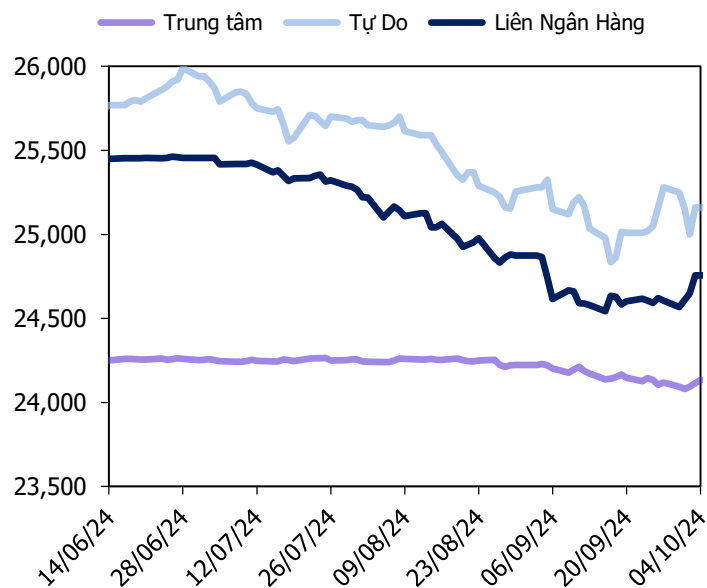


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

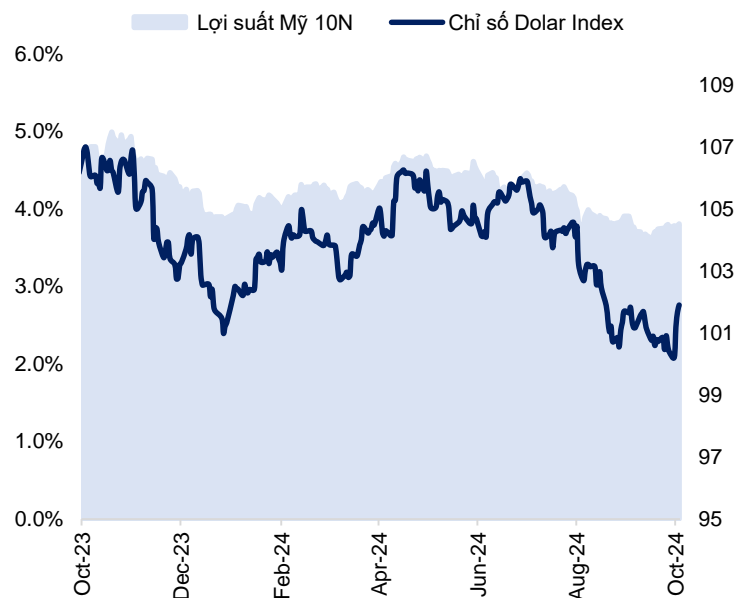
Chỉ số DXY bật tăng mạnh mẽ trong tuần này lên mức 101.9 điểm – mức cao nhất trong 6 tuần trở lại đây. Những dữ liệu kinh tế gần đây đang tiếp tục củng cố thêm cho việc tăng trưởng ổn định của kinh tế Mỹ khi chỉ số PMI dịch vụ của ISM tăng lên 54.9 điểm trong tháng 9, chỉ số đơn đặt hàng mới tăng lên mức cao nhất kể từ đầu năm 2023, và số lượng việc làm trong tháng 8 cũng bất ngờ tăng vọt giúp xoa dịu nỗi lo ngại về sự suy yếu của thị trường lao động. Do đó, thị trường kỳ vọng rằng Fed sẽ chỉ cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản vào cuộc họp tháng tới. Bên cạnh đó, việc đồng Yên Nhật giảm giá khi tân Thủ tướng cho biết vẫn muốn duy trì nới lỏng tiền tệ và đồng Euro trượt giá khi ECB hé mở khả năng giảm lãi suất, cũng đã góp phần thúc đẩy đà tăng của đồng bạc xanh. Dưới áp lực tăng giá của đồng USD, tỷ giá liên ngân hàng đã bật tăng lên mức cao nhất trong vòng 3 tuần trở lại đây ở mức 24,757 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do hiện đang giao dịch tại 25,160 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24,115 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



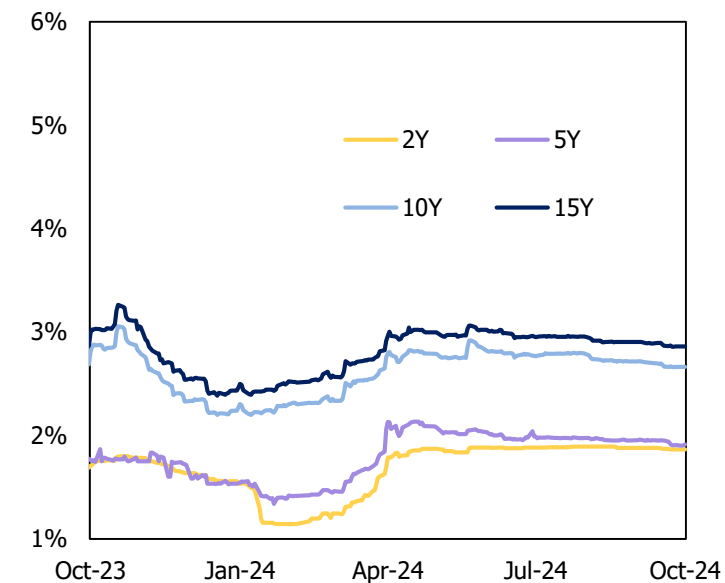
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



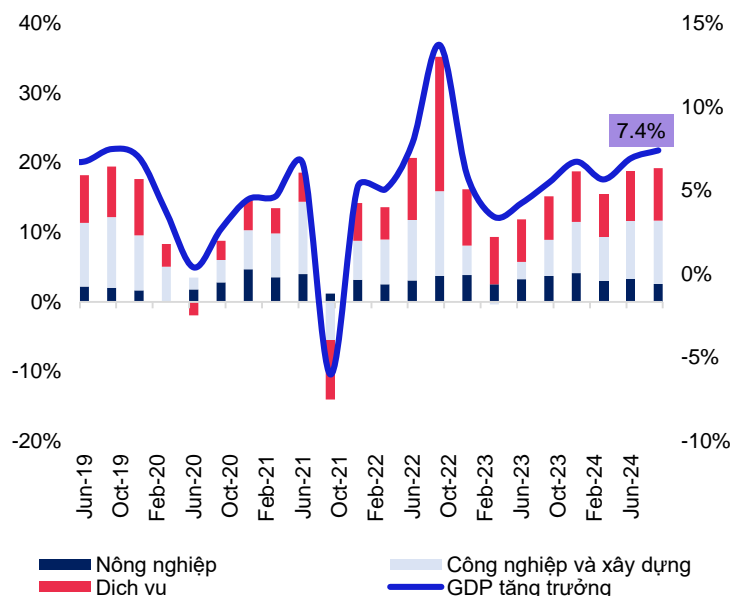
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Kinh tế vĩ mô trong nước

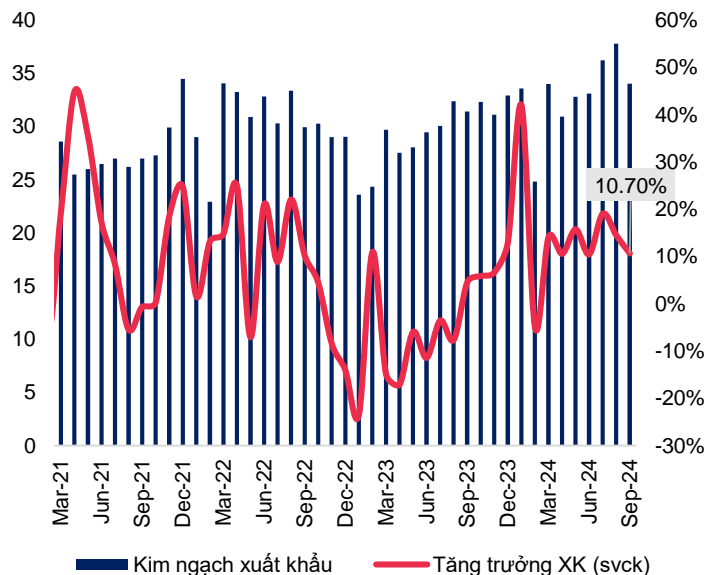
- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2024 ước tính tăng 7.40% svck. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2.58%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9.11%; khu vực dịch vụ tăng 7.51%.
- Trong 9T24, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt gần 300 tỷ USD, tăng 15.4% svck. Xuất khẩu tăng mạnh với sự tăng trưởng vượt bậc của các mặt hàng nông nghiệp và nhóm hàng công nghiệp chế biến chế tạo như điện thoại, máy tính, máy móc thiết bị,... khi đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu đã chậm lại so với tháng trước do một số tỉnh thành phía Bắc chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3, theo đó chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 9 ước giảm 0.2% so với tháng trước và tăng 10.8% svck. Bên cạnh đó, cơn bão Yagi cũng đã khiến chỉ số PMI đứt mạch chuỗi 5 tháng tăng trưởng liên tiếp, và giảm mạnh về mức 47.3 trong tháng 9, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất đã yếu đi ở mức đáng kể nhất kể từ tháng 11/2023.

Tăng trưởng GDP theo từng nhóm ngành



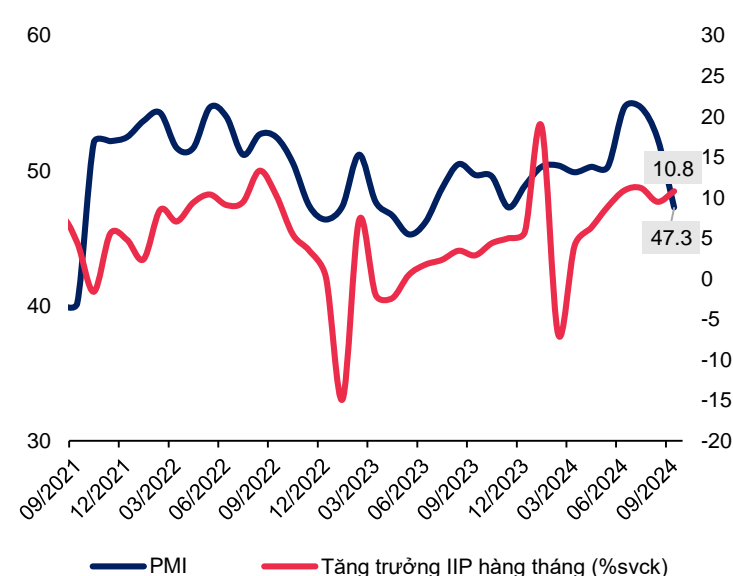
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: TCTK, MBS Research

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)

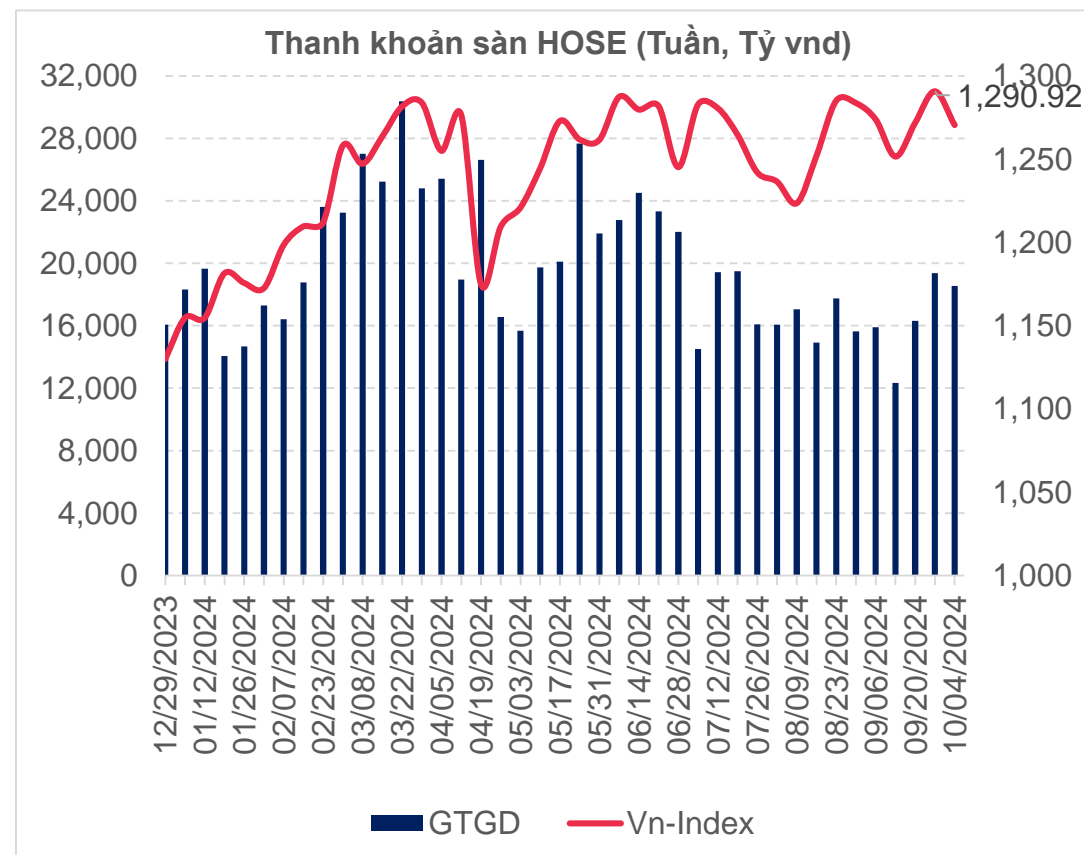
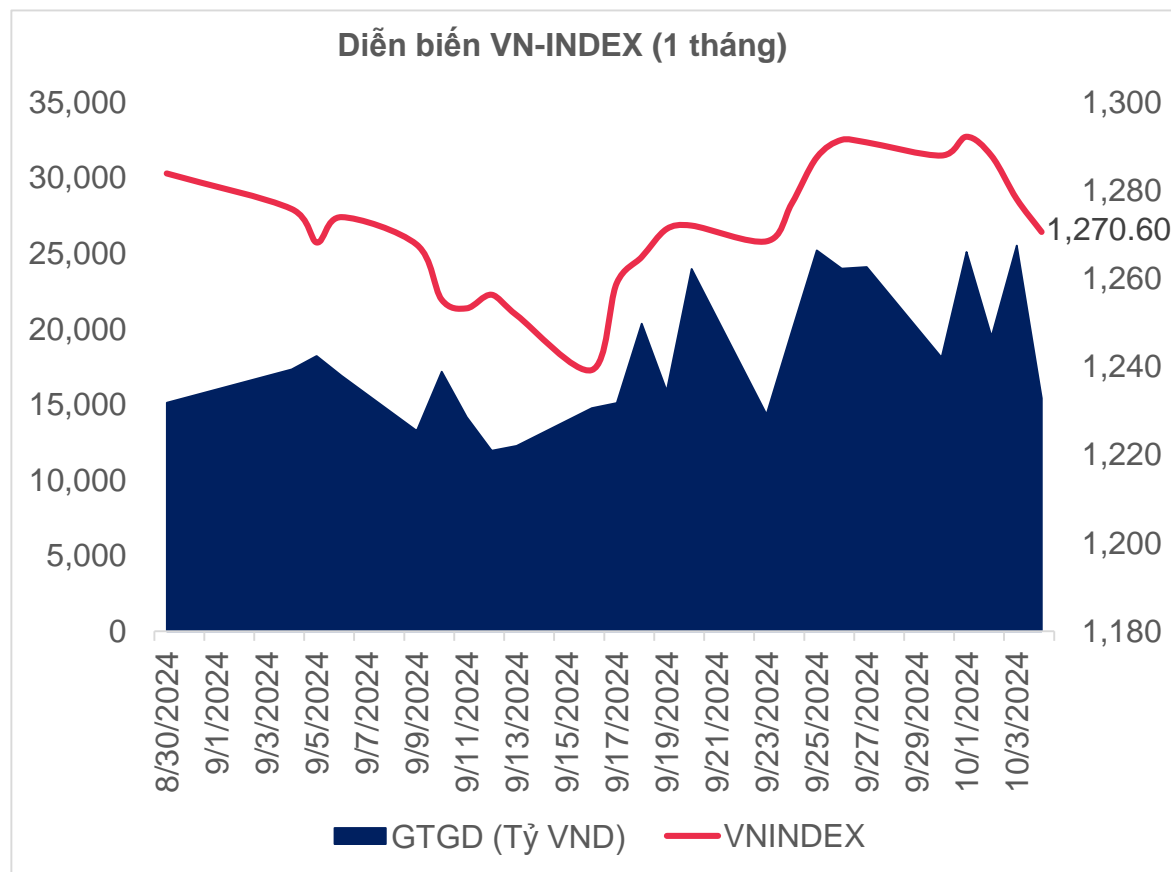


Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



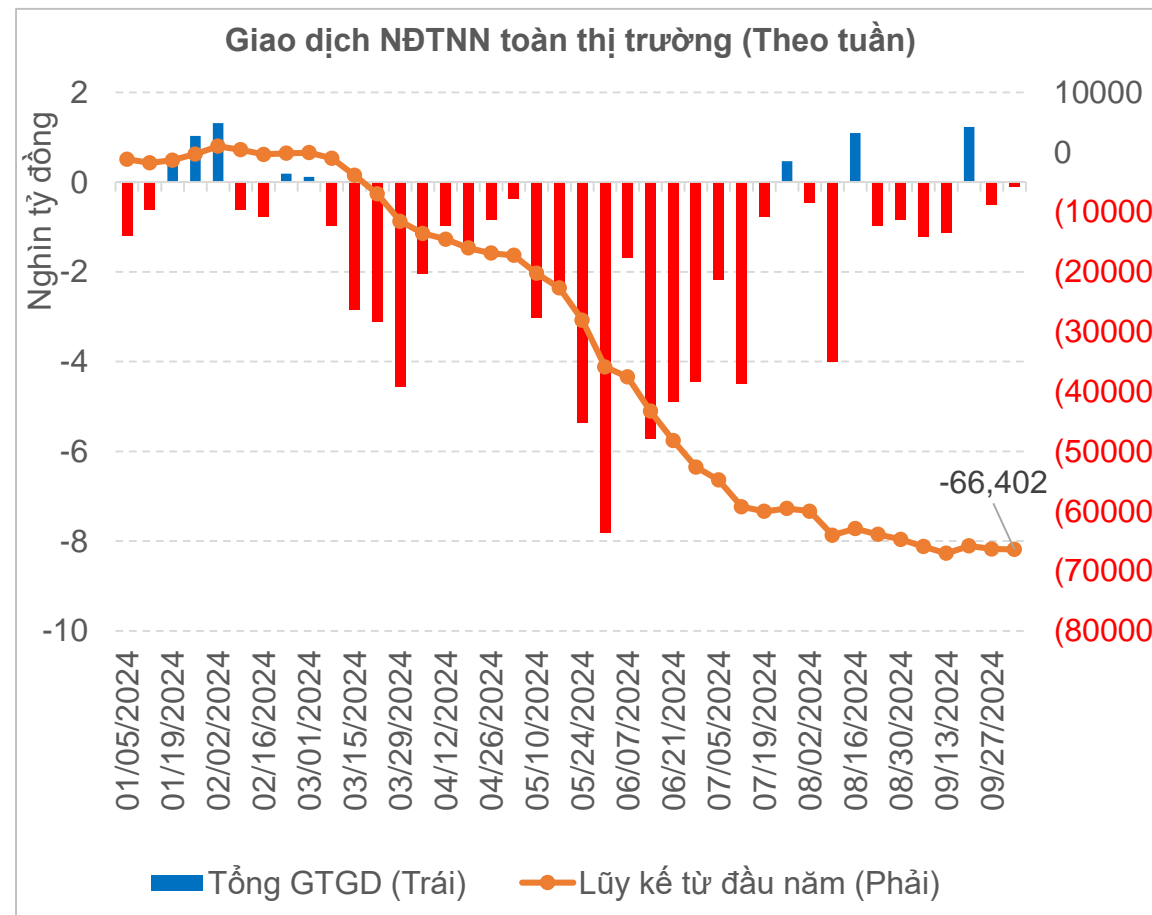
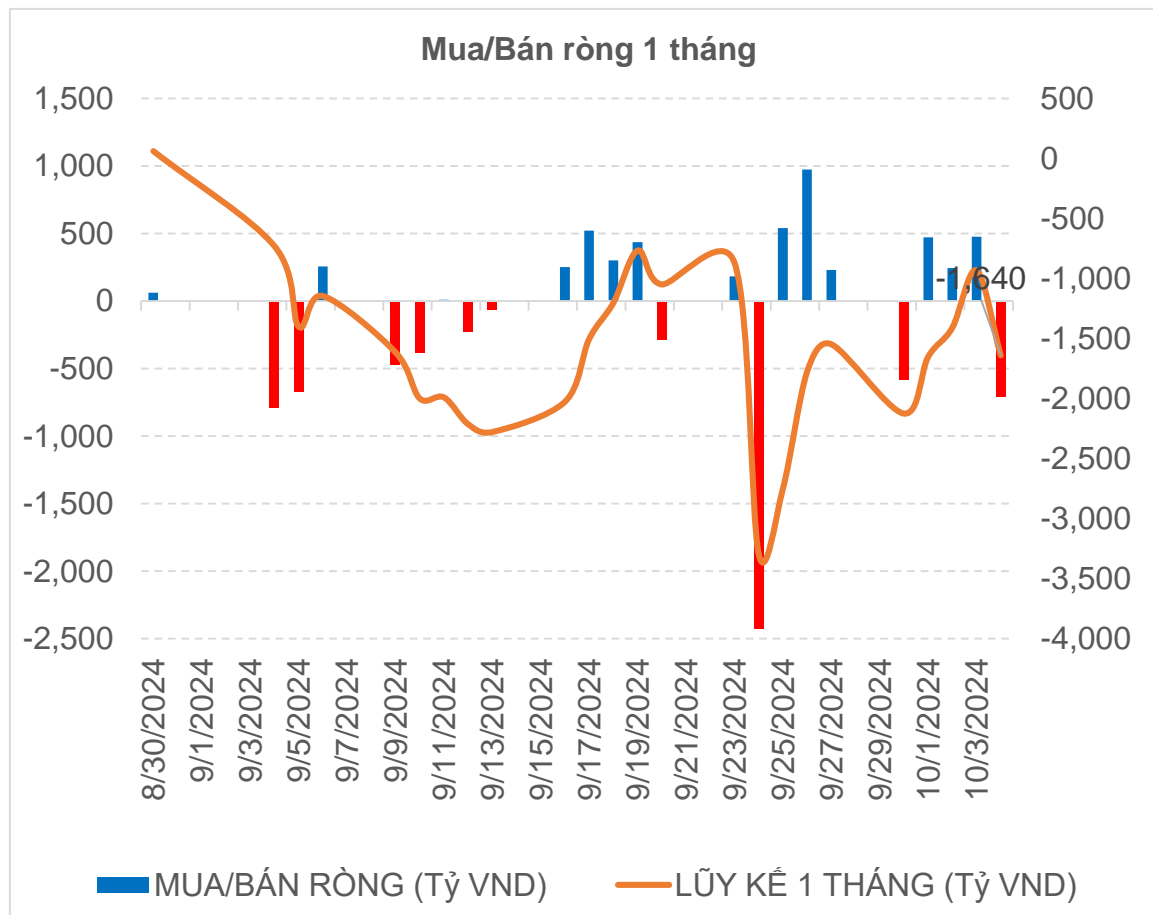
Vn-Index ghi nhận tuần giảm trên diện rộng sau khi không vượt thành công ngưỡng 1.300 điểm, thanh khoản giảm nhẹ -3,6%



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



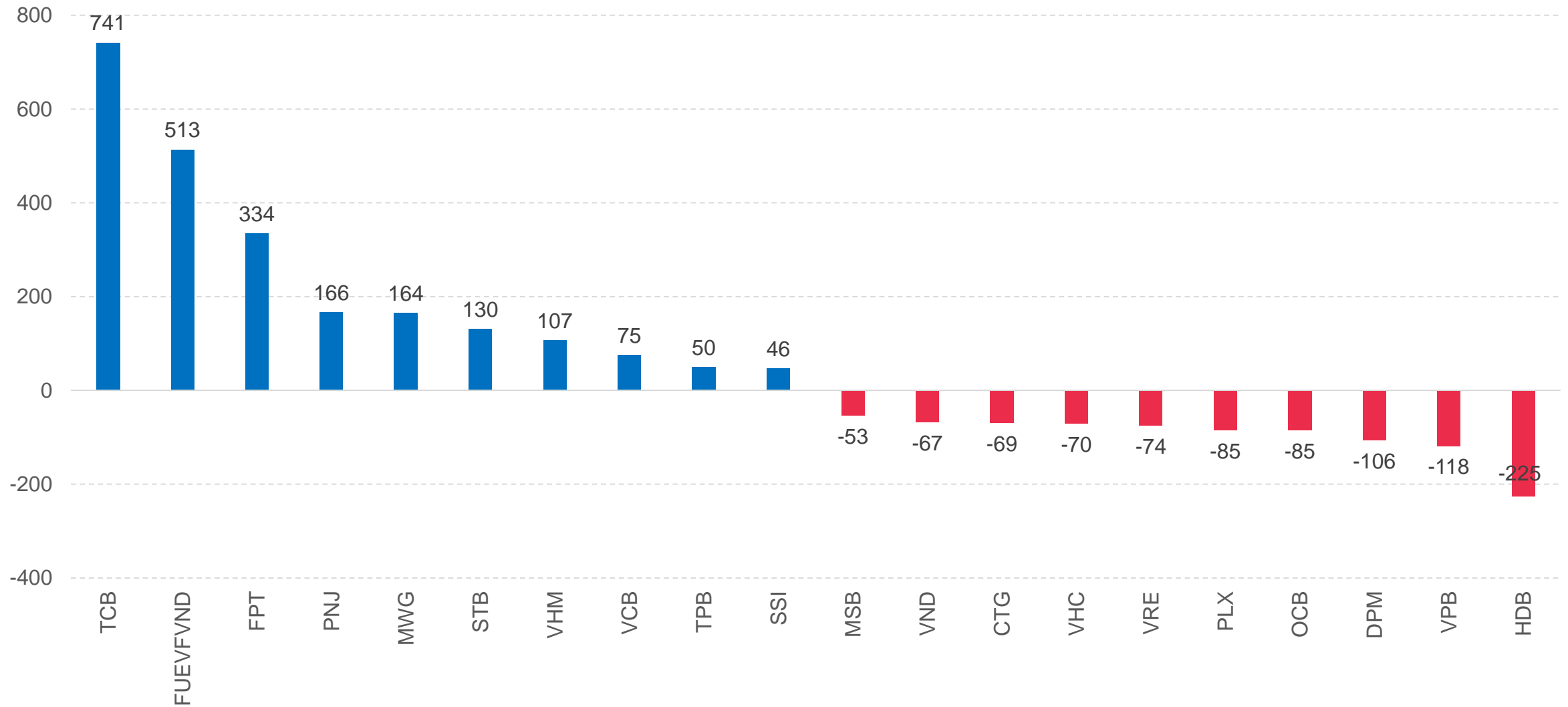
Khối ngoại bán ròng -93 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -66.402 tỷ đồng



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



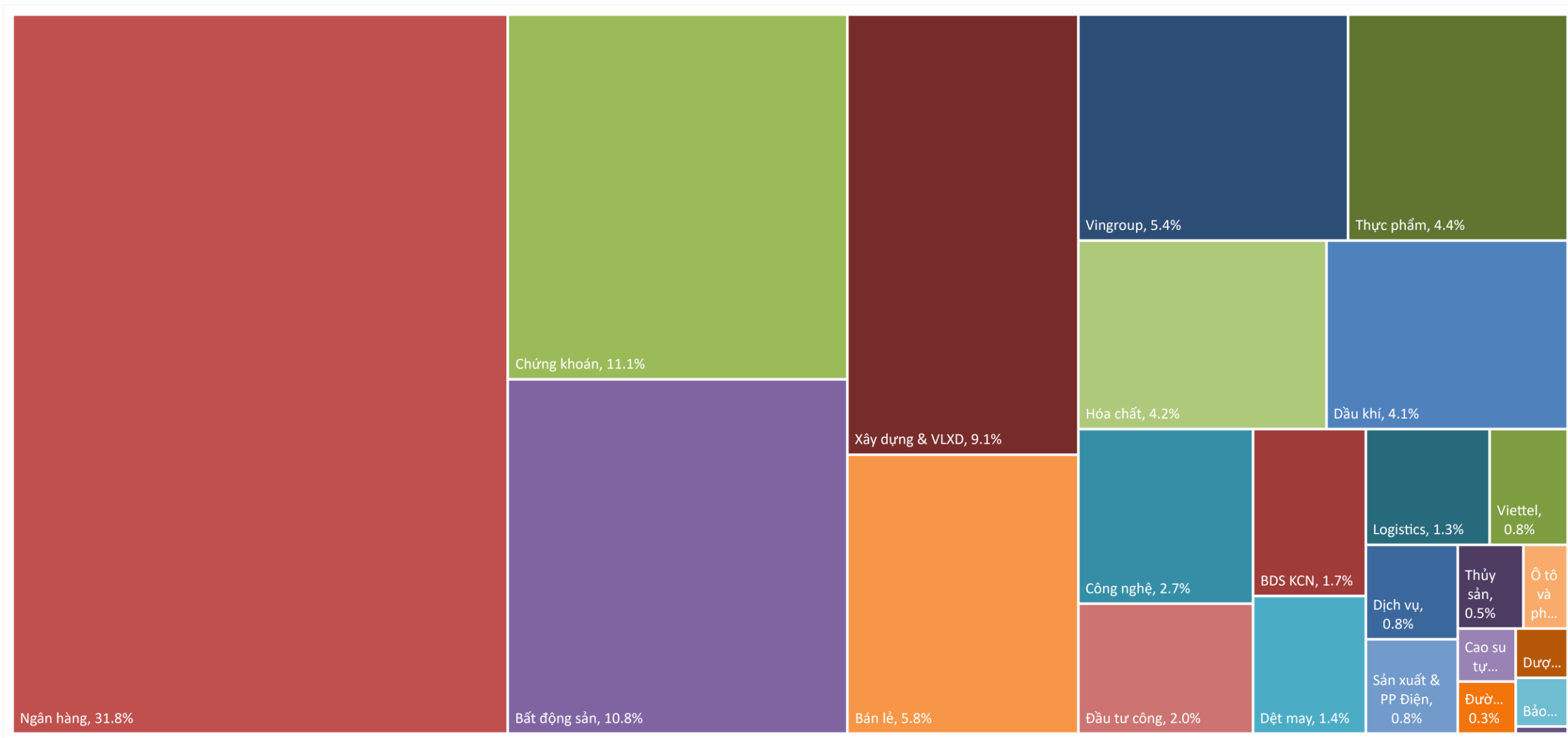
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Theo tuần, Tỷ VND, HOSE)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



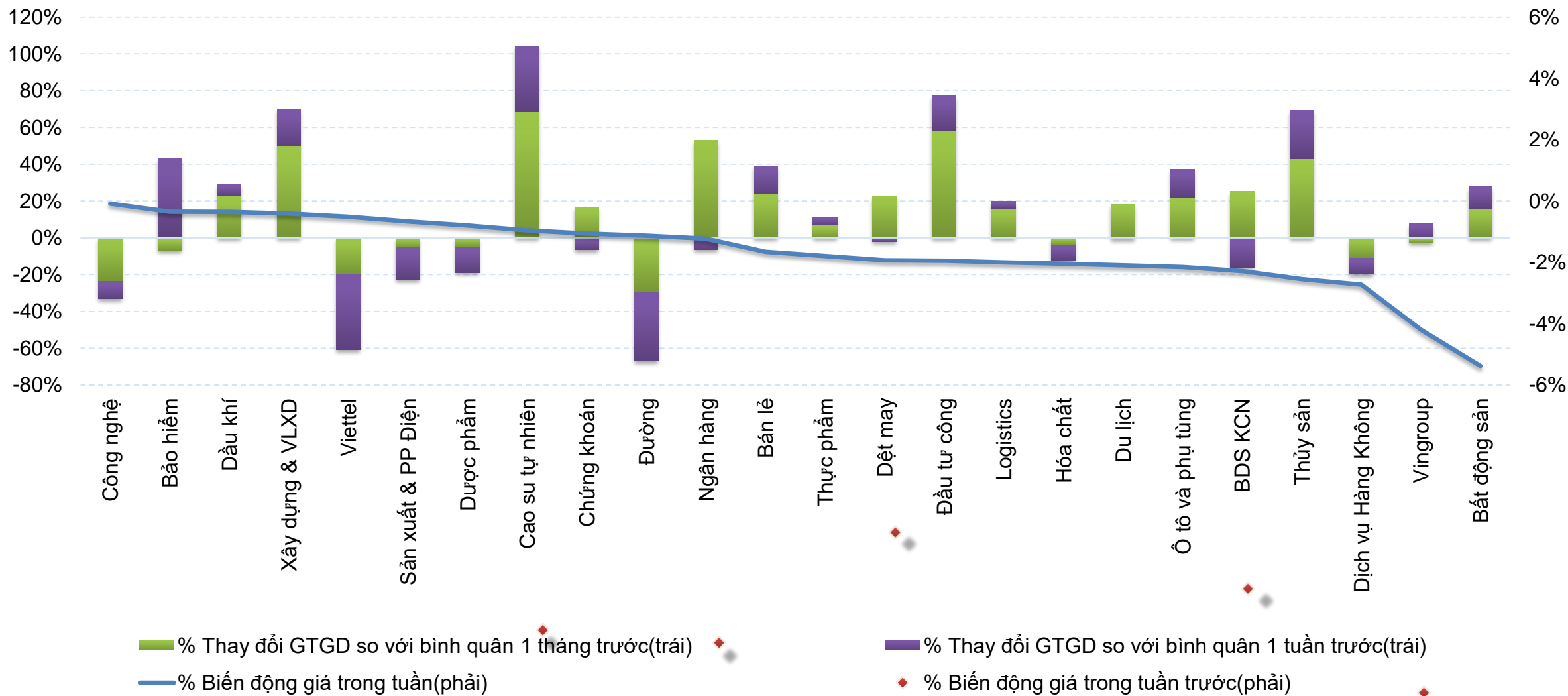
Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



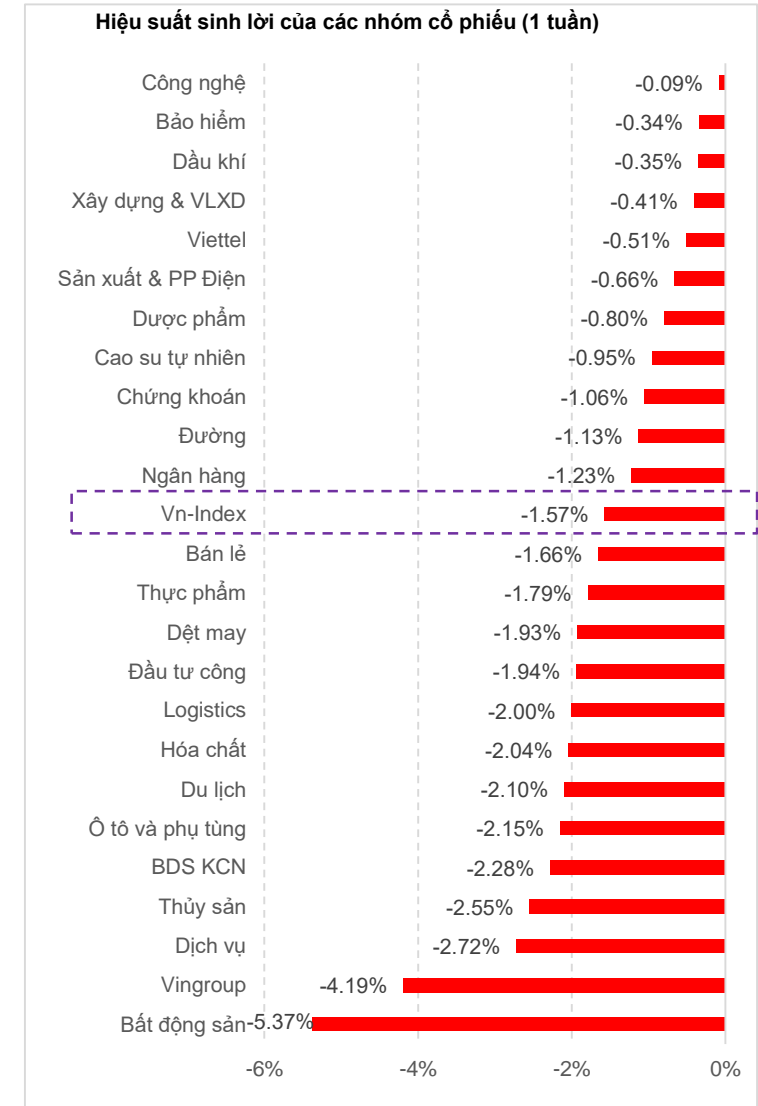
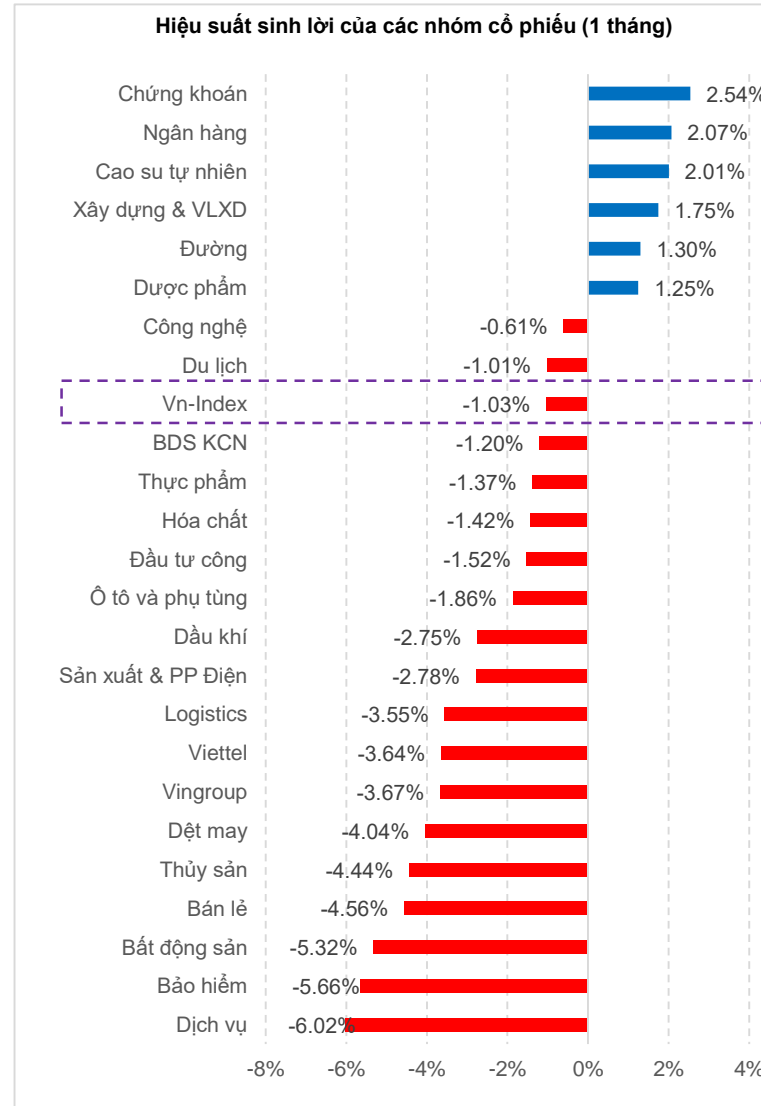
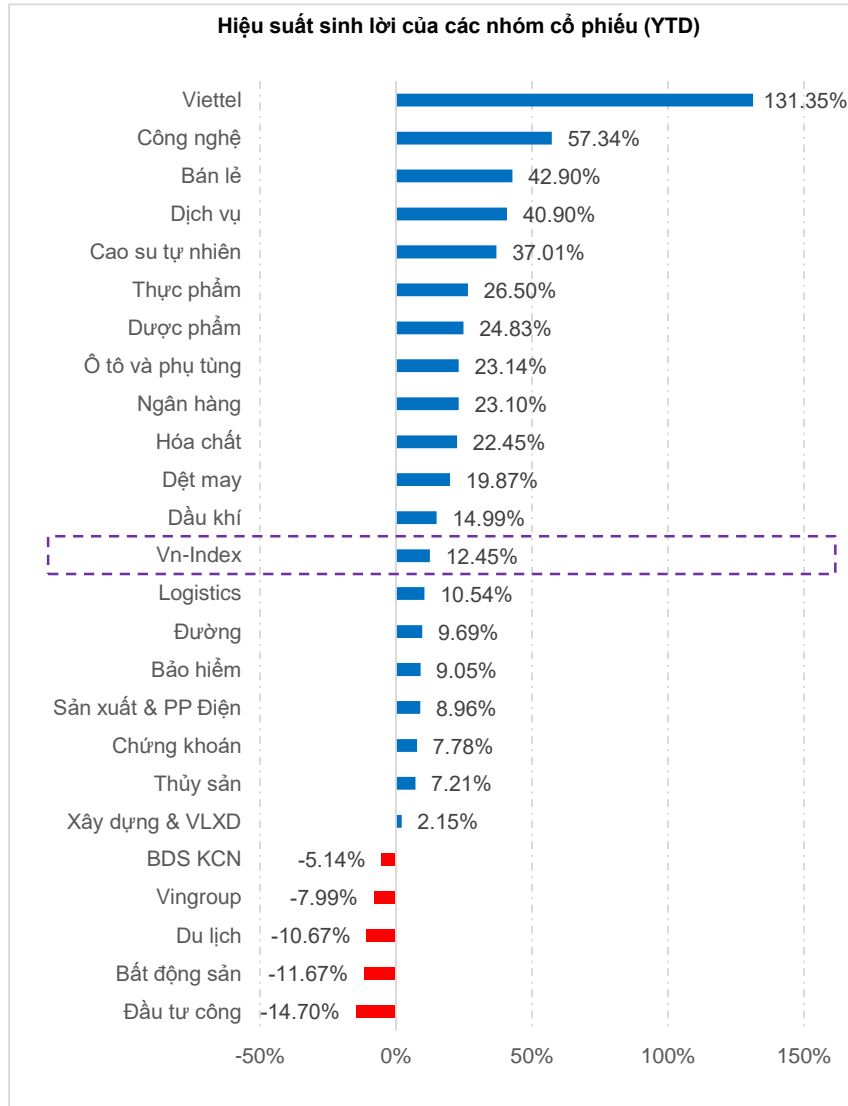
Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



Nhận định thị trường

- Tâm lý nhà đầu tư có phần sụt giảm khi có tới 3 lần nỗ lực vượt đỉnh 1.300 điểm không thành công của chỉ số Vn-Index. Thanh khoản tuần vừa qua cũng tăng đáng kể cho thấy nguy cơ điều chỉnh là cao, tuy vậy nhịp điều chỉnh này mang nhiều yếu tố kỹ thuật hơn là các yếu tố cơ bản. Thị trường đang có thông tin hỗ trợ từ:
 - 1) Bất chấp siêu bão Yagi, GDP quý 3/2024 vẫn tăng 7,4%. GDP 9 tháng năm 2024 ước tăng 6,82% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng khá cao so với cùng kỳ năm 2023 (4,4%).
 - 2) Báo cáo Dự báo lợi nhuận Q3/24: MBS dự báo lợi nhuận toàn thị trường có thể tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và đạt mức tăng 19.5% svck trong Q3/2024 hỗ trợ bởi môi trường lãi suất thấp, tỷ giá giảm mạnh, sản xuất & tiêu dùng đang trên đà phục hồi. Lợi nhuận ngành ngân hàng dự báo tăng trưởng 16.5% svck (Q2/24: 19.5% svck). Các ngành đạt mức tăng trưởng LN nổi bật gồm bán lẻ (+381% svck), năng lượng (+321% svck), BĐS KCN (+169% svck) từ nền thấp cùng kỳ. Một số ngành ước tính tăng trưởng LN giảm như Bất động sản (-3% svck) do còn thiếu vắng các dự án mở bán hay dầu khí (-11% svck) do kết quả kém tích cực ở nhóm doanh nghiệp hạ nguồn.
 - 3) Quyết định nâng hạng thị trường và đánh giá của FTSE. Kết thúc kỳ đánh giá xếp hạng tháng 9/2024, FTSE Russell sẽ đưa ra công bố chính thức sau khi thị trường chứng khoán Mỹ đóng cửa phiên ngày 08/10 sắp tới.
- Về kỹ thuật: Chỉ số Vn-Index đã để mất ngưỡng MA20, nhịp điều chỉnh có thể đưa chỉ số này kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.258 – 1.260 điểm. Đây sẽ là vùng hỗ trợ quan trọng đối với chỉ số Vn – Index trong ngắn hạn, nơi có mặt của đường MA50 và đường xu hướng tăng giá nổi đáy tháng 8 và đáy tháng 9 vừa qua. Trong kịch bản cơ sở, vùng cân bằng cho nhịp điều chỉnh sẽ ở khu vực 1.260 điểm, kịch bản thận trọng xảy ra khi vùng hỗ trợ này bị xuyên thủng, vùng hỗ trợ cho thị trường sẽ là đáy tháng 9 vừa qua ở 1.240 điểm. Với các thông tin hỗ trợ như trên, nhiều khả năng thị trường sẽ có nhịp hồi kỹ thuật ở vùng 1.260 điểm. Nhà đầu tư có thể canh mua đối với các cổ phiếu trong danh mục Alpha hoặc nhóm cổ phiếu được dự báo có kết quả kinh doanh quý 3 khả quan.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Tháng 10 theo thời vụ cũng là thời điểm khó khăn của thị trường trong nước và thế giới (Vn-Index)

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	3.20	1.75	-1.68	.53	1.17	1.07	1.55	2.21	-1.17	-.92	1.82	.69
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-.02		
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02
2014	10.28	5.38	.87	-2.29	-2.76	2.87	3.10	6.81	-5.95	.34	-5.70	-3.70

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Tháng 10 theo thời vụ cũng là thời điểm khó khăn của thị trường trong nước và thế giới (S&P 500)

SPX Index												Spread Builder		View		Edit		Seasonality Chart	
Last Price												Local CCY		Spread		<Type security>		Last Price	
10 Years Ending 2024												Percent Change		Net Change		High/Low/Avg			
Calendar Year	Trailing 12M	01-Jan	31-Dec	Monthly	Line	Heat Map	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec	
10 Yr Avg		.32	.06	.34	1.74	.68	.99	3.09	.25	-2.31	1.59	3.81	.09						
2024		1.59	5.17	3.10	-4.16	4.80	3.47	1.13	2.28	2.02	-0.92								
2023		6.18	-2.61	3.51	1.46	.25	6.47	3.11	-1.77	-4.87	-2.20	8.92	4.42						
2022		-5.26	-3.14	3.58	-8.80	.01	-8.39	9.11	-4.24	-9.34	7.99	5.38	-5.90						
2021		-1.11	2.61	4.24	5.24	.55	2.22	2.27	2.90	-4.76	6.91	-.83	4.36						
2020		-.16	-8.41	-12.51	12.68	4.53	1.84	5.51	7.01	-3.92	-2.77	10.75	3.71						
2019		7.87	2.97	1.79	3.93	-6.58	6.89	1.31	-1.81	1.72	2.04	3.40	2.86						
2018		5.62	-3.89	-2.69	.27	2.16	.48	3.60	3.03	.43	-6.94	1.79	-9.18						
2017		1.79	3.72	-.04	.91	1.16	.48	1.93	.05	1.93	2.22	2.81	.98						
2016		-5.07	-.41	6.60	.27	1.53	.09	3.56	-.12	-.12	-1.94	3.42	1.82						
2015		-3.10	5.49	-1.74	.85	1.05	-2.10	1.97	-6.26	-2.64	8.30	.05	-1.75						
2014		-3.56	4.31	.69	.62	2.10	1.91	-1.51	3.77	-1.55	2.32	2.45	-.42						

Nhận định thị trường: Vn-Index giảm 3 phiên liên tiếp từ vùng đỉnh cũ, có nguy cơ điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.260 điểm

Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index



👉 Ưu điểm vượt trội:

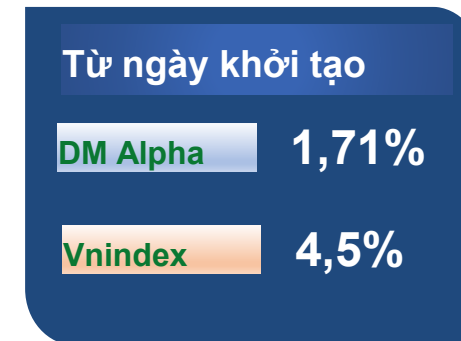
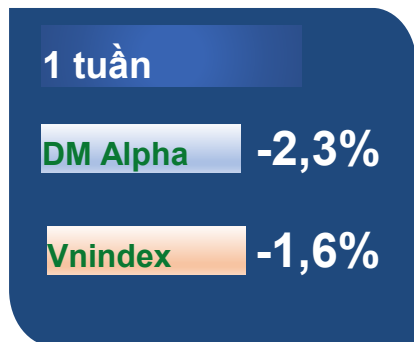
- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



Danh mục nắm giữ

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số ngày nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	DCM	35,500	8/8/2024	39,500	33,600	11.27%	-5.35%	40	10/4/2024	37,700	6.20%
2	MWG	65,400	8/15/2024	80,000	61,000	22.32%	-6.73%	35	10/4/2024	66,400	1.53%
3	BSR	22,700	8/15/2024	26,800	21,000	18.06%	-7.49%	35	10/4/2024	24,100	6.17%
4	VHM	39,750	8/26/2024	50,000	37,300	25.79%	-6.16%	27	10/4/2024	41,500	4.40%
5	VCG	18,850	9/6/2024	24,100	17,300	27.85%	-8.22%	19	10/4/2024	18,400	-2.39%
6	HPG	26,050	9/27/2024	29,000	24,300	11.32%	-6.72%	4	10/4/2024	26,200	0.58%

DCM (1) LN ròng Q1/24 đạt 346 tỷ (+51.3% svck), chủ yếu do đóng góp tích cực từ mảng ure khi sản lượng xuất khẩu tăng và nhà máy ure hết khấu hao.
(2) Việc mua lại KVF sẽ tăng năng suất sản xuất NPK và hỗ trợ mở rộng sang khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.
(3) Kỳ vọng luật thuế VAT mới được áp dụng từ năm 2025, giá thành sản xuất phân bón trong nước có thể giảm, đồng thời giá bán phân bón nhập khẩu sẽ tăng thêm 5% do thuế VAT, giúp giảm chi phí nhờ hoàn thuế VAT đầu vào, gia tăng tính cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất phân bón nội địa

MWG Lợi nhuận ròng dự báo đạt 4,900 tỷ đồng với 2 động lực chính
(1) Sự phục hồi mảng ICT-CE mạnh mẽ hơn kỳ vọng chủ yếu nhờ vào sự cải thiện về giá bán,
(2) (2) BHX có lãi ròng, dự báo khoảng 180 tỷ đồng năm 2024

BSR (1) Sau đợt bảo dưỡng tổng thể Q2/2024, sản lượng của BSR dự kiến sẽ phục hồi trong nửa cuối năm 2024 và cả năm 2025; tuy nhiên crack spread tham chiếu dự kiến sẽ duy trì ở mức thấp do nhu cầu chưa tăng trưởng mạnh tại các nền kinh tế chính, dẫn đến lợi nhuận 6T cuối 2024 thấp hơn mức nền cao của cùng kỳ. LN 2025 dự kiến tăng trưởng ~14% do sản lượng cao hơn.
(2) Tiến trình niêm yết tại sàn HOSE có nhiều diễn biến khả quan khi BSR-BF được mở thủ tục phá sản và không còn là công ty con của BSR trong BCTC Q2/2024. Theo quan sát của chúng tôi, các doanh nghiệp chuyển sàn giao dịch sang HOSE thường có giá cổ phiếu diễn biến tích cực trong vòng 6 tháng trước khi chính thức niêm yết (PGV: P/B +108%, VIB: P/B +93%, VTP: giá CP +71%, POW: giá CP +41%, CTR: giá CP +17%). Chúng tôi nâng P/B mục tiêu của BSR lên 1.38x (+15% so với P/B mục tiêu cũ), đồng thời dịch chuyển cơ sở định giá sang giữa năm 2025, từ đó đưa ra giá mục tiêu của BSR là 26,800 VNĐ/cp (tiềm năng tăng giá 16.7%)

HPG "Lợi nhuận ròng Q2/2024 tăng 129% svck và 16% so với quý trước nhờ tăng trưởng sản lượng. Lợi nhuận ròng 6T/2024 tăng 238% svck, hoàn thành 47% dự báo cả năm 2024 của chúng tôi. Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận ròng cả năm 2024 đạt 11,864 tỷ đồng (+74% svck) nhờ tăng trưởng sản lượng và cải thiện biên lợi nhuận gộp (LNG). Lợi nhuận ròng dự phóng năm 2025/26 tăng trưởng 51%/31% svck với sự đóng góp của dự án Dung Quất 2 (DQ2) và việc áp thuế chống bán phá giá (CBPG)."

- VHM** - 6T24, doanh thu thuần đạt 36,4 nghìn tỷ đồng (-41% svck), doanh thu thuần điều chỉnh đạt 47,9 nghìn tỷ đồng (-36% svck). Qua đó, lợi nhuận sau thuế đạt 11,5 nghìn tỷ đồng, chủ yếu từ dự án Royal Island.
- Cuối Q2/24, doanh thu chưa ghi nhận đạt 118,7 nghìn tỷ đồng (+33% svck), trong đó Royal Island chiếm 35%, Ocean Park 3 15% và Ocean Park 2 14%. Doanh thu theo hợp đồng đạt 51,7 nghìn tỷ đồng (+27% svck), dự án Royal Island chiếm phần lớn đạt 81%.
 - Trong thời gian tới, Vinhomes sẽ tích cực triển khai các dự án trọng điểm như Ocean Park 3 và Royal Island. Công ty dự kiến triển khai dự án Cổ Loa và Wonder Park trong nửa cuối năm.
 - 6T24, VHM đã phát hành 12,500 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp để phát triển dự án
 - Ngày 28/06/24, công ty đã nhận được sự chấp thuận của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên cho phép bán nhà tại Ocean Park 2 và 3 cho các cá nhân, tổ chức nước ngoài.
 - Công ty kỳ vọng Luật Đất Đai mới có hiệu lực từ ngày 1/8 sẽ giúp giải quyết các vướng mắc pháp lý, cũng như đem lại tín hiệu tích cực hơn cho thị trường BĐS.

VCG Lợi nhuận (LN) ròng Q2 tăng 8% svck nhờ biên gộp cải thiện và chi phí tài chính giảm mạnh. Lũy kế 6T24, LN ròng tăng 355% svck từ mức nền thấp năm ngoái. Chúng tôi dự báo LN ròng 2024 tăng 192% svck nhờ biên gộp mảng xây dựng cải thiện cùng đóng góp của mảng nước và chi phí tài chính giảm, tuy nhiên LN 2025 có thể giảm 10% svck do phân khúc BĐS nghỉ dưỡng vẫn còn khó khăn. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **KHẢ QUAN** với giá mục tiêu 24,100 đồng/cp

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.48	0.85	14.25
1	VCB	516.99	2.10	0.54	15.19
2	BID	285.02	2.14	(0.20)	15.44
3	ACV	230.10	(2.69)	(4.37)	59.24
4	VGI	200.89	(2.26)	(3.56)	151.94
5	FPT	196.14	(0.81)	2.05	61.72
6	CTG	195.47	2.78	6.94	36.53
7	VHM	193.33	(0.80)	7.16	0.46
8	GAS	173.36	0.55	(4.10)	6.95
9	TCB	169.79	2.76	7.56	56.94
10	HPG	166.62	1.56	0.19	2.54
11	VIC	162.89	0.47	0.83	(4.71)
12	VPB	155.50	4.22	3.95	8.34

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VNM	147.76	0.99	0.02	10.01
14	GVR	145.60	1.12	2.71	69.81
15	MCH	144.93	3.21	4.66	154.68
16	MBB	136.37	3.84	5.11	40.84
17	ACB	116.13	0.97	5.93	28.99
18	MSN	109.46	1.61	(0.39)	13.28
19	MWG	99.85	(0.74)	(3.30)	58.96
20	HDB	82.43	4.62	4.43	45.15
21	LPB	82.10	3.21	2.22	104.44
22	BSR	76.89	2.51	2.51	31.72
23	BCM	74.52	0.00	0.56	13.35
24	SAB	74.52	1.92	3.17	(1.67)
25	STB	61.74	8.91	12.94	20.21

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.48	0.85	14.25
26	VEA	59.40	0.00	0.23	28.49
27	PLX	57.94	(2.28)	(7.42)	35.39
28	VIB	57.80	4.88	5.45	22.35
29	VJC	56.92	(0.10)	0.57	(2.69)
30	SSI	53.97	5.14	4.06	7.71
31	SSB	48.20	2.72	(14.36)	(19.27)
32	HVN	47.06	(1.38)	1.66	75.10
33	FOX	44.13	(2.41)	(3.26)	76.26
34	TPB	43.99	11.92	13.81	19.65
35	DGC	43.71	(0.26)	3.60	21.82
36	VRE	43.63	(0.51)	(2.27)	(16.74)
37	MVN	42.02	(2.77)	(9.77)	89.73

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	SHB	39.37	5.26	3.77	6.34
39	VEF	37.15	(4.13)	(4.96)	101.74
40	KDH	35.79	2.91	3.32	24.04
41	EIB	33.34	7.85	7.35	9.98
42	PNJ	33.22	0.20	(3.51)	15.80
43	MSB	32.76	9.09	10.16	26.26
44	BVH	32.14	0.46	(5.46)	9.62
45	REE	31.75	0.15	(4.71)	37.22
46	POW	30.56	3.98	(2.61)	16.00
47	OCB	29.59	3.43	0.14	8.80
48	SSH	25.43	(0.15)	0.30	5.30
49	GMD	24.50	0.13	(3.21)	14.34
50	FRT	24.39	(0.50)	(2.68)	66.36

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Nguyễn Đức Hào

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Nguyễn Minh Trí

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng